

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày 04 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc H;

Ông Nông Đình Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông La Đăng Quang, ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Nông Thị Quỳnh L, sinh ngày 24/4/1978 tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Công chức kế toán; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Ngọc L và con bà Nguyễn Thị M (đã chết theo Giấy báo tử số 89, ngày 20/12/2021); có chồng Hoàng Văn H và có 03 con; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 28/4/2022 đến nay, có mặt.

2. Triệu Quang P, sinh ngày 15/6/1980 tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh L. Nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn M (đã chết) và bà Triệu Thị S; có vợ là Triệu Thị C và có 02 con; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Triệu Thị S, sinh ngày 15/02/1981 tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã K, huyện Trtỉnh L. Nghề nghiệp: Cán bộ; dân tộc: Dao; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Triệu Văn S và bà Triệu Thị C, sinh năm 1952; có chồng là Triệu Văn P và có 02 con; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Hoàng Văn H, sinh ngày 01/6/1974 tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Thế T (đã chết) và con bà Nông Thị M; có vợ là Đàm Thị T và có 02 con; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ủy ban nhân dân xã Khánh Long, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật của UBND xã Khánh Long: Ông Triệu Tiến Q – Chủ tịch, có mặt.

2. Bà Hoàng Thị Huệ, sinh năm 1977, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh L.

3. Anh Bé Thành L, sinh năm 1992, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh L;

4. Chị Trần Thu T, sinh năm 1983, vắng mặt;

5. Bà Trần Thu Cúc, sinh năm 1978, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L;

6. Chị Vũ Thị Ngọc D, sinh năm 1983, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh L;

7. Bà Nông Thị Thúy N, sinh năm 1976, vắng mặt;

Địa chỉ: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh L;

8. Bà Lã Minh N1, sinh năm 1963, vắng mặt;

Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L;

9. ông Triệu Hồng S, sinh năm 1967, có mặt;

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh L.

10. Ông Triệu Văn S2, sinh năm 1982 – Cán bộ Ủy ban nhân dân xã Khánh Long, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Triệu Thị S và bị cáo Triệu Quang P là bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Đại diện các cơ quan quản lý Nhà nước:

1. Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Trảng Định: Bà Lô Thị Hiền - Phó Trưởng phòng; có mặt.

2. Đại diện Chi cục Thuế khu vực III: Bà Nguyễn Thị Hiền - Phó Đội trưởng Đội quản lý thuế liên xã huyện Trảng Định - Đại diện theo ủy quyền; có mặt.

3. Đại diện Kho bạc nhà nước huyện Trảng Định: Bà Lương Thị Huyền – Phó Giám đốc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nông Thị Quỳnh L được Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn điều động nhận công tác tại UBND xã Khánh Long ngày 05/10/2018 và làm công chức kế toán xã.

Từ tháng 06/2019, khi Trung tâm viễn thông Vinaphone Chi nhánh huyện Trảng Định (VNPT Trảng Định) triển khai dịch vụ chữ ký số để thanh toán trên dịch vụ công trực tuyến, bị cáo Nông Thị Quỳnh L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của UBND xã Khánh Long bằng cách liên hệ và thỏa thuận với 06 hộ kinh doanh trên địa bàn huyện Trảng Định cung cấp dịch vụ ăn uống, thiết bị văn phòng phẩm, máy tính, máy in..., gồm: Hoàng Văn H – mượn giấy phép kinh doanh của Hoàng Thị H là em gái H); Bế Thành L1; Trần Thu T - mượn giấy phép kinh doanh của Trần Thu C; Vũ Thị Ngọc D; Nông Thị Thúy N và Lã Minh N1 để viết khống các hóa đơn với các hàng hóa, dịch vụ (không có hàng hóa, dịch vụ hoặc nâng khống giá hàng hóa, dịch vụ thực tế trị giá thấp hơn) rồi làm thủ tục thanh toán. Sau khi trừ đi 10% trị giá hóa đơn khống thì chuyển lại tiền vào tài khoản cá nhân của Nông Thị Quỳnh L qua 02 số tài khoản gồm 02 tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Trảng Định là: 8408205002700 và 8408215041869.

Trong quá trình công tác Nông Thị Quỳnh L được giao nhiệm vụ làm thủ tục đăng ký chữ ký số cho lãnh đạo xã (Chủ tài khoản), L đưa hợp đồng soạn sẵn theo mẫu của VNPT Trảng Định cho Triệu Quang P – là Chủ tịch UBND xã Khánh Long từ tháng 6/2019 đến tháng 6/2020 ký kết rồi chuyển lại VNPT Trảng Định. Sau khi nhận được USB chứa chữ ký số của Triệu Quang P, L không chuyển lại cho chủ tài khoản mà giữ lại, tự ý thay đổi mật khẩu rồi tự mình thực hiện việc phê duyệt các chứng từ thanh toán và chuyển từ tài khoản của UBND xã Khánh Long vào tài khoản của các hộ kinh doanh theo các hóa đơn chứng từ khống của các hộ kinh doanh.

Đến ngày 06/7/2020, Triệu Quang P chuyển công tác khác, Triệu Thị S – là Phó Chủ tịch UBND xã Khánh Long được giao quyền quản lý, điều hành UBND xã Khánh Long và là chủ tài khoản từ tháng 7/2020 đến tháng 7/2021 thay Triệu

Quang P. Nông Thị Quỳnh L tiếp tục làm thủ tục đăng ký chữ ký số của Triệu Thị S sau đó giữ lại USB chữ ký số, thay đổi mật khẩu rồi tự ý sử dụng thanh toán trên dịch vụ công trực tuyến các chứng từ không, rút tiền trong tài khoản của UBND xã Khánh Long với thủ đoạn tương tự.

Ngày 16/7/2021, ông Triệu Hồng S1 được Chủ tịch UBND huyện Trảng Định phê chuẩn giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Khánh Long và là chủ tài khoản. NH Nông Thị Quỳnh L không thông báo, không thay đổi thông tin về chủ tài khoản mà vẫn tiếp tục sử dụng chữ ký số của Triệu Thị S để ký duyệt chi 04 chứng từ không, rút tiền trong tài khoản của UBND xã Khánh Long với số tiền 53.847.000 đồng. Ngày 03/11/2021, ông Triệu Tiến Q được bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Khánh Long, sau đó hành vi phạm tội của Nông Thị Quỳnh L bị phát hiện.

Cụ thể các lần thực hiện hành vi phạm tội của Nông Thị Quỳnh L như sau:

Năm 2019:

1. Đối với hộ kinh doanh Hoàng Văn H:

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT00168, ngày 12/8/2019 thanh toán tiền chi tiếp khách của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 18.750.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 12/8/2019, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 16.880.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT00196, ngày 09/9/2019 thanh toán tiền chi tiếp khách khối Đảng của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 17.840.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 11/9/2019, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 16.060.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT00224, ngày 28/12/2019 thanh toán tiền chi tiếp khách của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 5.700.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 08/01/2020, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 4.130.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT00231, ngày 17/01/2020 thanh toán tiền mua ủng, đèn pin, áo mưa của UBND dân xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 8.960.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 18/01/2020, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 8.070.000 đồng.

2. Đối với hộ kinh doanh Bế Thành L1

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT00142, ngày 12/7/2019 thanh toán tiền photo tài liệu của UBND xã Khánh Long cho Bế Thành L1 số tiền 15.378.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 17/7/2019, Bế Thành L1 chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 13.840.000 đồng.

3. Đối với hộ kinh doanh Lã Minh N1

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT00215, ngày 24/10/2019 thanh toán tiền mua tủ sắt, bàn vi tính, máy in, băng rôn, khẩu hiệu của UBND xã Khánh Long cho Lã Minh N1 số tiền 15.000.000 đồng: Hộ kinh doanh không cung cấp sổ ghi chép việc kinh doanh với UBND xã Khánh Long năm 2019. Ngày 24/10/2019, Lã Minh N1 chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 13.800.000 đồng.

Năm 2020:

1. Đối với hộ kinh doanh Hoàng Văn H

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT00020, ngày 27/02/2020 thanh toán tiền chi tiếp khách của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 18.040.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 03/3/2020, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 16.300.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: GRT04, ngày 30/3/2020 thanh toán tiền chi tiếp khách của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 11.640.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 01/4/2020, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 10.500.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT56, ngày 21/4/2020 thanh toán tiền mua giấy bút, kẹp, túi cóc, sửa chữa máy tính của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 18.506.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 23/4/2020, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 16.700.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT89, ngày 09/6/2020 thanh toán tiền chi tiếp khách của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 19.680.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 11/6/2020, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 17.800.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT101, ngày 24/7/2020 thanh toán tiền mua máy in, giấy bút, sổ sách, sửa chữa máy tính của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 12.100.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 25/7/2020, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 10.900.000 đồng.

2. Đối với hộ kinh doanh Trần Thu C

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT186, ngày 28/10/2020 thanh toán tiền văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng... của UBND xã Khánh Long cho Trần Thu C số tiền 16.390.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 02/11/2020, Trần Thu T (em gái ruột của Trần Thu C) chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 14.751.000 đồng.

3. Đối với hộ kinh doanh Vũ Thị Ngọc D

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT204, ngày 30/11/2020 thanh toán tiền chi tiếp khách của UBND xã Khánh Long cho Vũ Thị Ngọc D số

tiền 6.750.000 đồng; Hộ kinh doanh không có sổ ghi chép kinh doanh với UBND xã Khánh Long. Ngày 02/12/2020, Vũ Thị Ngọc D chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 4.300.000 đồng.

4. Đối với hộ kinh doanh Bế Thành L1

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT91, ngày 18/6/2020 thanh toán tiền văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng ... của UBND xã Khánh Long cho Bế Thành L1 số tiền 12.280.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 20/6/2020, Bế Thành L1 chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 11.400.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT150, ngày 28/8/2020 thanh toán tiền văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng ... của UBND xã Khánh Long cho Bế Thành L1 số tiền 16.450.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 31/8/2020, Bế Thành L1 chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 15.130.000 đồng.

Năm 2021:

1. Đối với hộ kinh doanh Nông Thị Thuý N

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT241, ngày 23/11/2021 thanh toán tiền mua vật tư văn phòng của UBND xã Khánh Long cho Nông Thị Thuý N số tiền 9.605.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 25/11/2021, Nông Thị Thuý N chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 5.645.000 đồng.

2. Đối với hộ kinh doanh Hoàng Văn H

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT39, ngày 19/02/2021 thanh toán tiền chi tiếp khách của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 12.200.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 23/02/2021, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 11.000.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT77, ngày 16/4/2021 thanh toán tiền mua giấy bút, sổ, bìa da, bút của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 16.860.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 17/4/2021, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 15.200.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT100, ngày 14/5/2021 thanh toán tiền chi tiếp khách của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 15.040.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 17/5/2021, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 13.540.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT134, ngày 16/6/2021 thanh toán tiền mua giấy bút, sổ, ghim cài của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 16.263.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 17/6/2021, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số

tiền 6.000.000 đồng; ngày 18/6/2021 Hoàng Văn H tiếp tục chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 8.650.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT181, ngày 17/8/2021 thanh toán tiền chi tiếp khách của UBND xã Khánh Long cho Hoàng Văn H số tiền 13.540.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 18/8/2021, Hoàng Văn H chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 12.200.000 đồng.

3. Đối với hộ kinh doanh Trần Thu C

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT40, ngày 19/02/2021 thanh toán tiền mua giấy, bìa da, cặp, băng dính của UBND xã Khánh Long cho Trần Thu C số tiền 13.266.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 20/02/2021, Trần Thu T (em gái ruột của Trần Thu C) chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 11.940.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT79, ngày 09/4/2021 thanh toán tiền văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng của UBND xã Khánh Long cho Trần Thu C số tiền 15.031.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 10/4/2021, Trần Thu T (em gái ruột của Trần Thu C) chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 13.531.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT102, ngày 14/5/2021 thanh toán tiền văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng của UBND xã Khánh Long cho Trần Thu C số tiền 13.040.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 17/5/2021, Trần Thu T (em gái ruột của Trần Thu C) chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 11.740.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT231, ngày 15/10/2021 thanh toán tiền văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng của UBND xã Khánh Long cho Trần Thu C số tiền 13.158.000 đồng: Nội dung chi không khớp với sổ mua bán hàng thực tế. Ngày 16/10/2021, Trần Thu T (em gái ruột của Trần Thu C) chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 7.000.000 đồng; ngày 19/10/2021 Trần Thu T tiếp tục chuyển cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 4.843.000 đồng.

4. Đối với hộ kinh doanh Vũ Thị Ngọc D

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT50, ngày 19/3/2021 thanh toán tiền chi tiếp khách của UBND xã Khánh Long cho Vũ Thị Ngọc D số tiền 23.400.000 đồng: Hộ kinh doanh không có sổ ghi chép kinh doanh với UBND xã Khánh Long. Ngày 22/3/2021, Vũ Thị Ngọc D chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 21.528.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT108, ngày 27/5/2021 thanh toán tiền chi tiếp khách của UBND xã Khánh Long cho Vũ Thị Ngọc D số tiền 18.660.000 đồng: Hộ kinh doanh không có sổ ghi chép kinh doanh với UBND xã Khánh Long. Ngày 31/5/2021, Vũ Thị Ngọc D chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 16.800.000 đồng.

- Tại giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số: PRT212, ngày 23/9/2021 thanh toán tiền chi tiếp khách của UBND xã Khánh Long cho Vũ Thị Ngọc D số

tiền 20.940.000 đồng: Hộ kinh doanh không có sổ ghi chép kinh doanh với UBND xã Khánh Long. Ngày 25/9/2021, Vũ Thị Ngọc D chuyển lại cho Nông Thị Quỳnh L số tiền 18.850.000 đồng.

Như vậy, từ tháng 06/2019 đến thời điểm ngày 23/11/2021, Nông Thị Quỳnh L đã tự mình lập, phê duyệt 28 chứng từ khống, rút tiền từ ngân sách nhà nước trong tài khoản số 952741078567 của UBND xã Khánh Long mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn với tổng số tiền là 414.467.000 đồng rồi chuyển vào tài khoản của 06 hộ kinh doanh. Sau khi trừ 8-10% tiền hóa đơn, các hộ kinh doanh chuyển lại vào tài khoản cá nhân của Nông Thị Quỳnh L tổng số tiền 369.028.000 đồng.

Bị cáo Nông Thị Quỳnh L khai nhận: Do lợi dụng sở hữ, thiếu sót của chủ tài khoản UBND xã Khánh Long không lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc L trong việc tiếp nhận, bàn giao USB chữ ký số của mình để quản lý, sử dụng theo quy định cũng như hành vi lỏng lẻo trong quản lý lãnh đạo của lãnh đạo UBND xã. Bị cáo L đã chiếm giữ, sử dụng USB chữ ký số của Triệu Quang P và Triệu Thị S để lập, ký duyệt 28 chứng từ khống, chuyển số tiền 409.052.000 đồng từ tài khoản số 952741078567 của UBND xã Khánh Long tại Kho bạc nhà nước huyện Trảng Định đến tài khoản 06 cá nhân gồm: Hoàng Văn H, số tiền 205.119.000 đồng; Bé Thành L1, số tiền 44.108.000 đồng; Trần Thu C (em gái Trần Thu T là người thực hiện giao dịch), số tiền 70.885.000 đồng; Lã Minh N1, số tiền 15.000.000 đồng, Vũ Thị Ngọc D, số tiền 69.750.000 đồng; Nông Thị Thuý N, số tiền 9.605.000 đồng. Sau đó 06 cá nhân này đã chuyển khoản lại vào tài khoản ngân hàng số 8408205002700 và số 8408215041869 cho Nông Thị Quỳnh L mở tại Agribank Trảng Định tổng số tiền 369.028.000 đồng, đây là số tiền bị cáo L đã chiếm đoạt được và sử dụng cho mục đích cá nhân.

Bị cáo Triệu Quang P và bị cáo Triệu Thị S cùng khai nhận: Bản thân được đào tạo về công tác chuyên môn, quản lý nhà nước, được tập huấn và nắm được những kiến thức, kỹ năng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thu chi tài chính. Trong quá trình điều hành công việc do thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, cụ thể: Hăng quý thực hiện kiểm tra số liệu thu, chi ngân sách của UBND xã Khánh Long không đầy đủ; không đối chiếu số liệu dự toán tạm ứng và thanh toán để xác nhận số dư tài khoản; không công khai đầy đủ số liệu dự toán, quyết toán ngân sách, công khai tài chính; không có sổ theo dõi, quản lý tài sản, sổ công cụ, dụng cụ; Không thực hiện việc kiểm kê tài sản hàng năm của UBND xã Khánh Long. Đồng thời, do tin tưởng và giao cho Nông Thị Quỳnh L thực hiện toàn bộ các hoạt động tài chính kế toán trong cơ quan, không có sự kiểm tra, sâu sát dẫn đến Nông Thị Quỳnh L đã lợi dụng sơ hở, thiếu trách nhiệm của chủ tài khoản để duyệt chi các chứng từ do L lập khống, chuyển tiền ngân sách đến các hộ kinh doanh, gây thiệt hại tổng số tiền 161.774.000 đồng (thời điểm bị can Triệu Quang P làm chủ tài khoản) và số tiền 193.430.500 đồng (thời điểm bị can Triệu Thị S làm chủ tài khoản).

Bị cáo Hoàng Văn H khai nhận: Từ năm 2019 đến năm 2021 đã xuất bán 14 hoá đơn bán hàng ghi khống nội dung với tổng số tiền ghi khống là 205.119.000

đồng theo đề nghị của bị cáo Nông Thị Quỳnh L để hưởng phần trăm tiền hoá đơn bán hàng là 13.462.000 đồng. Bị cáo không biết việc L sử dụng các chứng từ khống này để hợp thức hóa chiếm đoạt cho bản thân tiền trong tài khoản của UBND xã Khánh Long.

Đối với Nông Thị Thúy N, Trần Thu Cúc, Bế Thành L1, Vũ Thị Ngọc D, Lã Minh N1 là những người cung cấp các hóa đơn chứng từ khống cho Nông Thị Quỳnh L, các đối tượng khai nhận được L đặt vấn đề viết khống hóa đơn để được hưởng lợi tiền phần trăm hóa đơn nên đồng ý, các đối tượng không biết việc L sử dụng các chứng từ khống này để chiếm đoạt tiền trong tài khoản của UBND xã Khánh Long cho bản thân, phù hợp với lời khai của các bị cáo, với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTĐ ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Thị Quỳnh L về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Triệu Quang P và Triệu Thị S về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm d khoản 1 Điều 360; bị cáo Hoàng Văn H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm e khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng; tại phiên tòa các bị cáo Triệu Quang P, Triệu Thị S, Hoàng Văn H tự nguyện nộp khắc phục hậu quả cho ngân sách Nhà nước với số tiền mỗi bị cáo 30.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo Nông Thị Quỳnh L phải hoàn trả cho các bị cáo. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa thừa nhận lời khai là đúng; công bố lời khai của những người liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa xác định thừa nhận việc bán hóa đơn không đúng hàng hóa thực tế và không biết mục đích của L là nhằm chiếm đoạt tiền từ ngân sách, số tiền hưởng lợi đã tự nguyện hoàn trả nộp trả lại ngân sách Nhà nước.

Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ áp dụng điểm c, d khoản 2, 5 Điều 353; Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Thị Quỳnh L; điểm d khoản 1, 4 Điều 360; Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Thị S và Triệu Quang P; áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Triệu Quang P; điểm e khoản 2, 3 Điều 203; Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn H. Đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thị Quỳnh L phạm tội Tham ô tài sản; bị cáo Triệu Quang P, Triệu Thị S phạm tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn.

2. Về hình phạt đề nghị: Xử phạt bị cáo Nông Thị Quỳnh L 07 đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2022. Áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nông Thị Quỳnh L đảm nhiệm nhiệm vụ kế toán trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù; xử phạt bị cáo Triệu Quang P từ 12 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 48

tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Triệu Quang P đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc quản lý tài chính trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt; xử phạt bị cáo Triệu Thị S 12 đến 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Triệu Thị S đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc quản lý tài chính trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 48, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp. Trả cho UBND xã Khánh Long máy tính laptop và dây sạc, chuột máy tính kèm theo; trả cho bị cáo điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy tài sản không còn giá trị sử dụng.

Phản tranh luận, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Triệu Thị S và Triệu Quang P cho rằng: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị, ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo S, P có 4 tình tiết giảm nhẹ; mặt khác, hành vi xuất phát từ nguyên nhân và điều kiện phạm tội do bị cáo L lợi dụng sự tin tưởng của bị cáo P, S, bản thân nhận thức chưa đầy đủ mà phạm tội. Do đó đề nghị mức hình phạt xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Các bị cáo S, P nhất trí với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không bổ sung gì thêm. Các bị cáo H, L nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo L xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và trở thành người công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo H, S, P trình bày đã ân hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh

hưởng đến việc giải quyết vụ án, mặt khác họ đã có đơn đề nghị xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định: Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nông Thị Quỳnh L về tội Tham ô tài sản theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Triệu Thị S và Triệu Quang P về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo điểm d khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn H về tội Mua bán trái phép hóa đơn theo điểm e khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không có chứng cứ ngoại phạm đối với các bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, ý kiến của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa và để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án không có đồng phạm, các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện nhận thức và điều khiển hành vi, được trang bị kiến thức về kế toán, quản lý nhà nước, NH các bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, cũng như trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, tài chính, đồng thời ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan Nhà nước nói chung, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, hành vi của các bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt tương ứng với từng hành vi của từng bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, hành vi, các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, thấy rằng:

[5] Về tính chất hành vi, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, bị cáo L lợi dụng sự buông lỏng quản lý, giám sát, kiểm tra và thiếu trách nhiệm của các bị cáo P, S, đồng thời lợi dụng sự quen biết với các chủ cửa hàng kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong đó có bị cáo H để mua các hóa đơn ghi khống hàng hóa, dịch vụ rút tiền từ ngân sách của UBND xã Khánh Long, sau đó bị cáo L **gây thiệt hại cho nhà nước với số tiền 414.467.000 đồng và chiếm đoạt 369.028.000 đồng**. Bị cáo Triệu Quang P thời điểm làm chủ tài khoản đã để bị cáo L chiếm đoạt số tiền số tiền 161.774.000 đồng; thời điểm bị cáo Triệu Thị S làm chủ tài khoản bị cáo L chiếm đoạt số tiền 193.430.500 đồng. So về số tiền thì trách nhiệm của bị cáo S cao hơn bị cáo P. Bị cáo Hoàng Văn H được hưởng lợi số tiền 13.462.000 đồng.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều được xác định là người có nhân thân tốt; bị cáo Hoàng Văn H bị bệnh viêm loét đại tràng, dạ dày, chảy máu không đặc hiệu, thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện, trước đó bị Tòa án nhân dân tỉnh

Lạng Sơn xét xử tại Bản án số 91/HS-ST ngày 21/6/2004 về tội: Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, với hình phạt: 04 năm tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong và không được coi là có án tích; bị cáo L, bị cáo P, bị cáo S lần phạm tội này là lần đầu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn H đã nộp lại toàn bộ số tiền được hưởng từ việc bán hóa đơn và tại phiên tòa tự nguyện khắc phục bổ sung 30.000.000 đồng, bị cáo Nông Thị Quỳnh L đã nộp hoàn lại tài khoản của UBND xã Khánh Long số tiền 200.000.000 đồng và tại phiên tòa đã nộp khắc phục hậu quả thêm 30.000.000 đồng và các bị cáo Triệu Thị S và Triệu Quang P đã tự nguyện khắc phục bổ sung mỗi bị cáo 30.000.000 đồng nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trong quá trình công tác bị cáo Triệu Thị S có thành tích xuất sắc, được Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen. Ngoài ra, bị cáo Triệu Quang P và Triệu Thị S sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là vùng 3 của huyện, là dân tộc Dao, dân tộc thiểu số; bị cáo Hoàng Văn H có bố là ông Hoàng Thế Thư, mẹ là bà Nông Thị Nuôi được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Triệu Quang P trong quá trình công tác được Trung ương đoàn tặng Bằng khen (cấp tỉnh trở lên) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định trong một thời gian đối với bị cáo Nông Thị Quỳnh L, bị cáo Triệu Quang P và Triệu Thị S; cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn H.

[9] Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu toàn bộ số tiền các bị cáo chiếm đoạt và tự nguyện khắc phục sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với ông Triệu Hồng S1, quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao quản lý, chỉ đạo công tác thu, chi tài chính ngân sách Nhà nước của UBND xã Khánh Long với thời gian ngắn, số tiền gây thiệt hại dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác ông Triệu Hồng S1 là một trong những người phát hiện hành vi vi phạm của L và chủ động báo cáo với cấp có thẩm quyền nên không xem xét xử lý hình sự.

[11] Đối với Trần Thu Cúc cho em gái là Trần Thu T và Hoàng Thị H cho anh trai Hoàng Văn H mượn giấy phép kinh doanh, hoá đơn mua bán hàng

nhưng không có lỗi, nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Công an huyện Trảng Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng.

[12] Đối với Trần Thu T, Vũ Thị Ngọc D, Lã Minh N1, Bé Thành L1, Nông Thị Thuý N có hành vi xuất bán hoá đơn bán hàng không và hoá đơn viết kê nâng giá trị trái phép và Lại Thị Minh T xuất 03 hoá đơn bán hàng viết kê nâng giá trị hoá đơn bán hàng cho L là để hợp thức chứng từ đã chi mua thực tế trước đó phục vụ các mặt công tác của UBND xã Khánh Long. Đây là các hành vi vi phạm hành chính. Công an huyện Trảng Định đã chuyển Cơ quan Thuế Khu vực III, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để xem xét, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định là có cơ sở.

[13] Đối với số tiền thu lợi bất chính mà các hộ kinh doanh đã nộp lại gồm: Vũ Thị Ngọc D, Lại Minh T, Bé Thành L1, Trần Thu T, Nông Thị Thuý N, Lã Minh N1, bị cáo Hoàng Văn H với tổng số tiền làm tròn là 29.756.000 đồng cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[14] Về biện pháp tư pháp, cần tịch thu tiếp số tiền của bị cáo Nông Thị Quỳnh L chiếm đoạt đề sung vào Ngân sách Nhà nước là 49.028.000 đồng.

[15] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[16] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[17] Hội đồng xét xử kiến nghị đối với UBND huyện, đó là: Tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ cho kế toán, thủ quỹ (nếu có), định kỳ rút kinh nghiệm sau duyệt quyết toán hàng năm đối với các đơn vị trên địa bàn nhằm tránh gặp phải những sai sót, vi phạm trên cơ sở đó tăng cường tính răn đe, phòng ngừa; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước nhất là quản lý, sử dụng chữ ký số; chấn chỉnh công tác cán bộ, nhất là cán bộ là chủ tài khoản;

[18] Trên cơ sở đánh giá này, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết các vấn đề của vụ án; ý kiến trái quan điểm với nhận định của Hội xét xử thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2, 5 Điều 353; Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Thị Quỳnh L.

Căn cứ điểm d khoản 1, 4 Điều 360; Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Triệu Thị S và Triệu Quang P; áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Triệu Quang P.

Căn cứ điểm e khoản 2, 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Căn cứ điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thị Quỳnh L phạm tội Tham ô tài sản; bị cáo Triệu Quang P, Triệu Thị S phạm tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Thị Quỳnh L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2022.

Cấm bị cáo Nông Thị Quỳnh L đảm nhiệm nhiệm vụ kế toán trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.2. Xử phạt bị cáo Triệu Quang P 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/01/2023).

Cấm bị cáo Triệu Quang P đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc quản lý tài chính trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

2.3. Xử phạt bị cáo Triệu Thị S 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/01/2023).

Cấm bị cáo Triệu Thị S đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc quản lý tài chính trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/01/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn H số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Triệu Thị S, Triệu Quang P cho UBND xã Khánh Long, huyện Trảng Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho UBND thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền, địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Xác nhận bị cáo Nông Thị Quỳnh L đã hoàn vào ngân sách của UBND xã Khánh Long số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng (theo giấy nộp trả kinh phí ngày 25/01/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Trảng Định).

3.2. Tịch thu vào ngân sách Nhà nước các khoản tiền sau:

- Số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng của bị cáo Nông Thị Quỳnh L theo biên lai số 0006709 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, do Hoàng Ngọc Bích nộp thay;

- Số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng của bị cáo Triệu Quang P theo biên lai số 0006707 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định.

- Số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng của bị cáo Triệu Thị S theo biên lai số 0006706 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định.

- Số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng của bị cáo Hoàng Văn H theo biên lai số 0006708 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định.

- Số tiền 29.756.000 (hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn) đồng theo giấy ủy nhiệm chi giữa đơn vị trả tiền: Công an huyện Trảng Định và đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tài khoản: 3949.0.1054413.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện Trảng Định.

3.3. Trả cho UBND xã Khánh Long các tài sản sau:

Trả cho UBND xã Khánh Long 01 (một) Laptop nhãn hiệu ASUS màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) Laptop nhãn hiệu Dell màu đen đã qua sử dụng và được niêm phong theo quy định; kèm theo 01 (một) dây sạc Laptop nhãn hiệu ASUS, 01 (một) dây sạc Laptop nhãn hiệu Dell màu đen; 01 (một) chuột Laptop có dây, nhãn hiệu FUHLEN màu đen (tất cả đã qua sử dụng).

3.4. Trả cho bị cáo Nông Thị Quỳnh L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím có số IMEI 1: 866376045772693, số IMEI 2: 866376045772685, được niêm phong trong phong bì thư có đóng dấu theo quy định.

3.5. Tịch thu tiêu hủy 03 USB nhãn hiệu VNPT, màu đen chứa chữ ký số của các bị cáo Nông Thị Quỳnh L, Triệu Quang P, Triệu Thị S, đều được đựng trong phong bì và niêm phong theo quy định.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Trảng Định).

4. Về biện pháp tư pháp, tịch thu tiền để nộp ngân sách nhà nước, như sau:

Tịch thu (truy thu) số tiền 49.028.000 (bốn mươi chín triệu không trăm hai mươi tám nghìn) đồng của bị cáo Nông Thị Quỳnh L.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nông Thị Quỳnh L, Triệu Quang P, Triệu Thị S, Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo tạm giam (qua nhà tạm giữ);
- Bị cáo tại ngoại (theo địa chỉ)
- Những người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- UBND huyện Tràng Định;
- UBND xã Khánh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bẩy